

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức
Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Trạch, năm 2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Công văn số 151/SNV-CCVC ngày 01/02/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo 2019; Công văn số 212/SNV-CBCCVC ngày 28/02/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc phúc đáp công văn xin điều chỉnh nội dung tại Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo 2019.

Theo đề nghị của Phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Trạch, năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Phòng Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (để B/c);
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện; (đăng Website);
- Thủ trưởng các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đạt

Quảng Trách, ngày tháng năm 2019

KẾ HOẠCH
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN QUẢNG TRẠCH, NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019)

I. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005 ngày 14 tháng 06 năm 2005; Luật Giáo dục sửa đổi bổ sung năm 2009 ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Căn cứ Thông tư 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ nội vụ hướng dẫn về sửa đổi, bổ sung Điều 6, Thông tư 15/2015/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức;

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 13/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Tiểu học Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư Liên tịch: Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GD và ĐT về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non; Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GD và ĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư số

22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GD và ĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BGDĐT ngày 21/03/2016 Của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thời gian tập sự theo chức danh nghề nghiệp giáo viên, giảng viên;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2013 của Sở Nội vụ Quảng Bình về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo Quyết định số 13/2013/UBND ngày 04/7/2013 của UBND tỉnh; Công văn số 824/SNV-CCVC ngày 10/7/2013 của Sở Nội vụ về việc tuyển dụng viên chức;

Công văn số 220/SNV-CCVC ngày 03/3/2016 của Sở Nội vụ về việc tăng cường công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Công văn số 759/SNV-CCVC ngày 22/5/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường công tác tuyển dụng viên chức; Công văn số 927/SNV-CCVC ngày 13/7/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc tăng cường công tác tuyển dụng viên chức; Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Công văn số 151/SNV-CCVC ngày 01/02/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo 2019; Công văn số 212/SNV-CBCCVC ngày 28/02/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc phúc đáp công văn xin điều chỉnh nội dung tại Kế hoạch tuyển dụng viên chức giáo dục và đào tạo 2019.

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SNV ngày 05/01/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù và Hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2018; Quyết định số 42/QĐ-SVN ngày 16/4/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình về việc giao bổ sung biên chế công chức, điều chỉnh bổ sung số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), bổ sung hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2018.

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND huyện Quảng Trạch về việc điều chỉnh giao số lượng biên chế sự Giáo dục và Đào tạo, năm học 2018 -2019.

2. Căn cứ thực tiễn:

Căn cứ đề nghị của 35 đơn vị trường học có nhu cầu tuyển dụng viên chức (13 trường MN, 16 trường Tiểu học, 6 trường Trung học cơ sở);

Căn cứ cơ cấu vị trí việc làm, cơ cấu bộ môn của 35 đơn vị trường học có chỉ tiêu tuyển dụng (có phụ lục 2 đính kèm).

II. Nội dung kế hoạch

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng:

- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển thông thường
- Chỉ tiêu tuyển dụng: Tổng số 82 chỉ tiêu

(Cụ thể từng đơn vị có biểu phụ lục 1 đính kèm)

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng:

2.2 Xét tuyển thông thường: 82 chỉ tiêu (theo Điều 11, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó:

- Khối THCS: **07** chỉ tiêu;
 - Khối Tiểu học: **38** chỉ tiêu;
 - Khối Mầm non: **37** chỉ tiêu;
- (Vị trí việc làm cụ thể có biểu phụ lục 02 đính kèm)

3. Nội dung và hình thức xét tuyển (xét tuyển được thực hiện theo 2 vòng như sau):

- Vòng 1: Kiểm tra, điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 tiến hành tổ chức xét vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển.

Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

Thời gian phỏng vấn 30 phút (kể cả thời gian chuẩn bị bài).

Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

3.1 Đối tượng tuyển dụng:

3.1.1 Đối tượng xét tuyển:

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển tại (phụ lục 02) đính kèm, có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển quy định tại Điều 22 Luật viên chức.

Nếu những người trước khi đăng ký xét tuyển đã có thời gian tham gia công tác tại các cơ quan, đơn vị thì phải có bản tự nhận xét, đánh giá và được người sử dụng lao động đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên. Trong thời gian công tác không vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đáp ứng được ngay yêu cầu vị trí, việc làm cần tuyển dụng.

3.1.2 Điều kiện, tiêu chuẩn:

*** Điều kiện chung**

a. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự xét tuyển viên chức:

+ Có Quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.

+ Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có dị dạng, dị tật về thể hình.

+ Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.

+ Có hồ sơ đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng, có đủ sức khỏe để đảm nhận nhiệm vụ được giao, chấp hành sự phân công công tác của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khi được tuyển dụng.

+ Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện, vị trí việc làm cần tuyển dụng của Kế hoạch này.

b. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức.

+ Đã tuyển dụng và xếp ngạch công chức, viên chức.

+ Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế hành vi năng lực dân sự.

+ Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành các bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

***Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể:**

Người đăng ký dự tuyển phải có đủ điều kiện, tiêu chuẩn về năng lực, phẩm chất chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng tại phụ lục 2 đính kèm, đồng thời đáp ứng đầy đủ điều kiện chung quy định tại mục 3.1.2, Phần II của Kế hoạch này.

3.1.3 Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học:

+ Chứng chỉ về ngoại ngữ: Thực hiện theo quy định về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với từng chức danh nghề nghiệp vụ thể.

Trường hợp chưa đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì tạm thời sử dụng các chứng chỉ A, B, C quy đổi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 696/SGDĐT -TCCB ngày 23/4/2018 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ. Sau khi được tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp, phải tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ theo quy định của chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng, bổ nhiệm trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được tuyển dụng.

+ Chứng chỉ tin học: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Việc quy đổi chứng chỉ tin học thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

3.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

YV

Người dự tuyển nộp 01 bộ hồ sơ gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);
- Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu quy định, dán ảnh 4 x 6), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt và được kiểm định qua Cục Khảo thí thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Giấy xác nhận kèm bản sao chứng nhận được cơ quan có thẩm quyền chứng thực thuộc đối tượng ưu tiên: Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Con liệt sĩ; Con thương binh; Con của người hưởng chính sách như thương binh; Người dân tộc ít người; Đội viên thanh niên xung phong; Đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ; Người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.
- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe.
- Bản sao hộ khẩu được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Bản sao sổ BHXH (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực và Bản kê khai quá trình đóng BHXH được cơ quan bảo hiểm cấp và có xác nhận của cơ quan đóng bảo hiểm trực tiếp của người tham gia xét tuyển.
- Ba phong bì thư có dán tem ghi địa chỉ để thông báo đến người dự tuyển và 02 ảnh 4x6.

Lưu ý: Toàn bộ hồ sơ được bỏ vào bì lớn. Hồ sơ không được tẩy xóa. Các bản sao đều phải có chứng thực; những hồ sơ không đúng quy định, Hội đồng tuyển dụng sẽ không tiếp nhận. Hồ sơ nộp tại phòng Nội vụ (cơ quan tiếp nhận hồ sơ); không nhận hồ sơ qua đường bưu điện;

Hồ sơ dự tuyển không trả lại và không sử dụng để thực hiện xét tuyển lần sau.

Những hồ sơ không đúng quy định, Hội đồng tuyển dụng không tiếp nhận.

Khi có Thông báo trúng tuyển phải mang các bản chính văn bằng, chứng chỉ đến UBND huyện Quảng Trạch (Hội đồng tuyển dụng) để kiểm tra, đối chiếu.

3.3. Quy định đăng ký nguyện vọng tuyển dụng:

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký một nguyện vọng theo vị trí việc làm đã xây dựng trong Kế hoạch này. Thí sinh nào vi phạm sẽ không được dự tuyển hoặc bị huỷ bỏ kết quả tuyển dụng.

Trong phiếu đăng ký dự tuyển chỉ ghi vị trí và mã dự tuyển không ghi đơn vị dự tuyển cụ thể.

3.4. Lệ phí đăng ký dự tuyển:

rd/

+ Lệ phí xét tuyển: Thực hiện theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

+ Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/người.

Lệ phí xét tuyển và lệ phí phúc khảo được chi, quyết toán theo quy định của pháp luật.

3.5. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ: Sẽ có thông báo cụ thể sau.

+ Địa điểm phát hành và thu nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Quảng Trạch.

3.6. Nội dung kiến thức ôn tập liên quan đến nội dung phỏng vấn.

3.6.1 Phần kiến thức chung:

+Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010.

+Luật Giáo dục của Quốc hội nước CHXHCNViệt Nam số 38/2005/QH12 ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009; Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH của Văn phòng Quốc hội ngày 31/12/2015.

+ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Quy định về đạo đức nhà giáo (*ban hành kèm theo Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*).

3.6.2. Phần kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ:

*** Đối với người đăng ký dự tuyển giáo viên Mầm non:**

+ Điều lệ trường Mầm non (*Ban hành kèm theo Quyết định số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015*).

+Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình Giáo dục Mầm non; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư 17/2009/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT.

+ Quyết định số 02/2008/QĐ-BGD và ĐT ngày 22/01/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non.

*** Đối với giáo viên Tiểu học:**

+ Điều lệ Trường Tiểu học (*Ban hành kèm theo VBHN số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 quy định đánh giá học sinh tiểu học*);

+ Quyết định số 14/2007/QĐ-BGD và ĐT ngày 04/5/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học.

*** Đối với giáo viên THCS:**

+ Điều lệ Trường THCS, Trường THPT, và Trường Phổ thông có nhiều cấp học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/03/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*);

+ Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

+ Thông tư số 30/2009/TT-BGD và ĐT ngày 22/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên THCS, giáo viên THPT.

*** Đối với vị trí Kế toán tại các trường học:**

+ Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015 của Quốc hội.

+ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội.

+ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của Đơn vị sự nghiệp công lập.

3.7. Cách tính điểm:

+ Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Kết quả xét tuyển (KQXT) là tổng số điểm của điểm phỏng vấn (ĐPV) + điểm ưu tiên (ĐUT) (nếu có)

$$KQXT = ĐPV + ĐUT$$

3.8. Xác định người trúng tuyển:

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có hồ sơ đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định;

+ Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên tại vòng 2.

+ Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm theo từng chức danh nghề nghiệp.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

- Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:

+ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

+ Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ; con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

+ Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

me/

- Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

- Không thực hiện việc bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Thời gian, các bước tiến hành tuyển dụng:

4.1 Quy trình xét tuyển:

Sau khi Kế hoạch tuyển dụng được Sở Nội vụ phê duyệt, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển, tiếp nhận hồ sơ và lập danh sách người đủ điều kiện, tiêu chuẩn, UBND huyện Quảng Trạch thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch. Hội đồng Kiểm tra, sát hạch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Khoản 3, Điều 6, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ và Khoản 3, Điều 8, Thông tư 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ. Hội đồng kiểm tra, sát hạch tham mưu xây dựng quy trình xét tuyển trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt; UBND huyện thành lập Ban Giám sát kỳ xét tuyển để giám sát việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng kiểm tra, sát hạch và các Ban, Tổ của Hội đồng xét tuyển theo quy định.

Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết luận theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thành lập các ban, tổ giúp việc gồm: Ban Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển; Tổ chuẩn bị Đề, Đáp án, Ban phỏng vấn, sát hạch; Ban chấm phúc khảo; Tổ giúp việc; Tổ bảo vệ... để thực hiện các nhiệm vụ của kỳ xét tuyển.

+ Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù của đơn vị sự nghiệp.

+ Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định của Pháp luật;

+ Tổ chức, kiểm tra, sát hạch thông qua phỏng vấn trực tiếp về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

+ Hội đồng kiểm tra, sát hạch chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND huyện về kết quả xét tuyển và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

4.2 Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:

Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện thông báo công khai trên Báo Quảng Bình, trang thông tin điện tử của huyện Quảng Trạch tại địa chỉ: <https://quangtrach.quangbinh.gov.vn>; niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ, thông báo bằng văn bản gửi tới các đơn vị có nhu cầu xét tuyển viên chức sự nghiệp về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Hội đồng tuyển dụng) tại Phòng Nội vụ.

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Quảng Bình, trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Quảng Trạch.

- Phòng Nội vụ có nhiệm vụ tham mưu cho UBND huyện thực hiện các quy trình, thủ tục xét tuyển theo quy định hiện hành, thành lập Ban kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển, tổ phát hành và thu nhận hồ sơ để tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và chuyển giao cho Hội đồng xét tuyển.

- Thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ: Có thông báo cụ thể sau.

4.3 Dự kiến tổ chức xét tuyển:

+ Tháng 03/2019: Niêm yết công khai danh sách những người đủ điều kiện dự xét tuyển tại UBND huyện Quảng Trạch, Phòng Nội vụ huyện, các phòng chuyên môn và trang thông tin điện tử của UBND huyện. Thông báo triệu tập những người đăng ký dự tuyển đến kiểm tra, sát hạch.

+ Chuẩn bị địa điểm để Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc.

+ Địa điểm và thời gian tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với những người dự tuyển sẽ có thông báo sau;

4.4 Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức:

4.4.1 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt kết quả, niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện, gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

4.4.2 Trong thời hạn 15 ngày làm việc, sau khi thực hiện quy định tại điểm 4.4.1, chủ tịch UBND huyện phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và ký hợp đồng làm việc.

4.4.3 Trường hợp người dự tuyển không hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển và có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức.

Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc cơ quan, tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng giả, chứng chỉ không đúng quy định thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trên

trang thông tin điện tử của UBND huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4.4.4 Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại mục 4.4.3.

Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề mà bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

5. Hợp đồng làm việc

5.1 Chậm nhất sau 20 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định tuyển dụng, bố trí công tác, người trúng tuyển phải đến ký hợp đồng làm việc lần đầu với người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức từ đủ 12 tháng đến 36 tháng. Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có) được quy định trong hợp đồng xác định thời hạn.

5.2 Trong thời hạn chậm nhất là 20 ngày làm việc, kể từ ngày hợp đồng làm việc được ký kết, người trúng tuyển phải đến nhận việc. Trường hợp người trúng tuyển có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn gửi đến Chủ tịch UBND huyện.

5.3 Trường hợp người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc trong thời hạn quy định tại điểm 5.1 của mục này hoặc đến nhận việc sau thời hạn quy định tại điểm 5.2 của mục này thì Chủ tịch UBND huyện hủy bỏ kết quả trúng tuyển hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng đã ký kết và tuyển dụng người có kết quả trúng tuyển kế tiếp.

6. Phân công và tổ chức thực hiện

6.1 Phòng Nội vụ: Tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức trình Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt;

Là cơ quan Thường trực Hội đồng tuyển dụng, tham mưu giúp Hội đồng tuyển dụng tổ chức thực hiện Kế hoạch xét tuyển viên chức, chịu trách nhiệm thông báo chỉ tiêu, điều kiện, lịch xét tuyển và các loại hồ sơ có liên quan, đăng ký thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng... để mọi người biết và thực hiện.

Tổ chức phát hành và tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển. Giúp Hội đồng tuyển dụng thu lệ phí xét tuyển, lệ phí phúc khảo (nếu có) và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các trường học có chỉ tiêu tuyển dụng xây dựng bộ câu hỏi, giới hạn ôn tập đảm bảo theo quy định. Các cá nhân và cơ quan được giao chuẩn bị đề phòng vấn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về ngân hàng đề, đáp án phòng vấn được giao.

Thông báo công khai những người đủ và không đủ điều kiện, tiêu chuẩn.

6.2 Hiệu trưởng các trường học nơi có nhu cầu xét tuyển viên chức phối hợp với Phòng Nội vụ, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch chuẩn bị câu hỏi ôn tập kiến

thức chuyên ngành, đáp án và một số nội dung liên quan trong quá trình thực hiện xét tuyển.

6.3 Phòng Nội vụ, Thủ trưởng các phòng chuyên môn và các trường học có nhu cầu xét tuyển viên chức; Hội đồng tuyển dụng viên chức huyện Quảng Trạch và thí sinh dự tuyển căn cứ Kế hoạch này để thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đạt



**TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ
VÀ NHU CẦU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC - NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 385 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019
của UBND huyện Quảng Trạch)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Số lượng người làm việc được giao năm 2018	Số lượng người làm việc hiện có đến 30/12/2018	Số lượng người làm việc còn chưa tuyển dụng	Đăng ký tuyển dụng	Hình thức tuyển dụng		Ghi chú
						Xét tuyển thông thường	Xét tuyển đặc cách	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Khối THCS		150	128	22	7	7	0	
1	THCS Quảng Trạch	22	18	4	1	1		
2	THCS Quảng Trường	16	15	1	1	1		
3	THCS Quảng Thanh	22	19	3	1	1		
4	THCS Quảng Tùng	29	23	6	2	2		
5	THCS Cảnh Dương	32	27	5	1	1		
6	THCS Quảng Hợp	29	26	3	1	1		
Khối Tiểu học		445	382	63	38	38	0	
1	TH Quảng Đông	34	28	6	6	6		
2	TH Quảng Hợp	42	40	2	1	1		
3	TH số 1 Quảng Phú	36	29	7	4	4		
4	TH số 2 Quảng Phú	17	14	3	2	2		
5	TH số 1 Quảng Châu	30	25	5	3	3		
6	TH Quảng Tùng	33	29	4	3	3		
7	TH Cảnh Dương	39	31	8	6	6		
8	TH số 2 Quảng Hưng	20	19	1	1	1		
9	TH số 1 Quảng Xuân	36	31	5	1	1		
10	TH Quảng Thanh	22	18	4	2	2		
11	TH Quảng Liên	20	17	3	2	2		
12	TH Phù Hóa	20	19	1	1	1		

Handwritten mark

13	TH Quảng Phương A	22	20	2	1	1		
14	TH Quảng Phương B	22	18	4	1	1		
15	TH Quảng Lưu	29	25	4	1	1		
16	TH Quảng Thạch	23	19	4	3	3		
Khối Mầm non		457	399	58	37	37	0	
1	MN Quảng Phú	45	41	4	4	4		
2	MN Quảng Đông	35	31	4	2	2		
3	MN Cảnh Dương	49	43	6	2	2		
4	MN Quảng Tùng	35	28	7	3	3		
5	MN Quảng Châu	44	38	6	2	2		
6	MN Quảng Hưng	39	32	7	6	6		
7	MN Quảng Xuân	46	42	4	3	3		
8	Mn Quảng Phương	39	36	3	3	3		
9	MN Quảng Trường	22	17	5	2	2		
10	MN Quảng Liên	21	19	2	1	1		
11	Mn Phù Hóa	22	19	3	3	3		
12	MN Cảnh Hóa	27	26	1	1	1		
13	MN Quảng Lưu	33	27	6	5	5		
Tổng		1052	909	143	82	82	0	

Biểu này có 82 chỉ tiêu đăng ký xét tuyển ./.

RV



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP
VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP,
ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC BẰNG HÌNH THỨC XÉT TUYỂN THÔNG THƯỜNG THEO
ĐIỀU 11 NGHỊ ĐỊNH 161/2018/NĐ-CP - NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2019 của UBND huyện Quảng Trạch)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Ghi chú
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Điều kiện khác	
I. Vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cần tuyển đối với vị trí việc làm cần tuyển dụng theo quy định tại Điều 11, Nghị định 161/2018/NĐ-CP								
Khối THCS (07 Chỉ tiêu)								
CS-01	Giáo viên THCS hạng II, Mã số V.07.04.11	02	Giáo viên dạy Ngữ văn	Tốt nghiệp ĐHSP trở lên ngành Ngữ văn hoặc Đại học trở lên các ngành: Ngữ văn, Văn học có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với Giáo viên THCS.	B Trở lên	Anh B trở lên		

CS-02	Giáo viên THCS hạng III, Mã số V.07.04.12	01	Giáo viên dạy Toán-Lý	Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm trở lên ngành Toán-Lý hoặc Cao đẳng trở lên ngành Toán - Lý có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với Giáo viên THCS hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm chuyên ngành Toán và chuyên ngành Lý trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Toán và chuyên ngành Lý có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên THCS.	B Trở lên	Anh B trở lên		
CS-03	Giáo viên THCS hạng III, Mã số V.07.04.12	01	Giáo viên dạy Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp	Tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm trở lên ngành Hóa - Kỹ thuật nông nghiệp hoặc Cao đẳng trở lên ngành Hóa - KTNN có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với Giáo viên THCS hoặc có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm chuyên ngành Hóa và chuyên ngành Kỹ thuật nông nghiệp trở lên hoặc tốt nghiệp Cao đẳng chuyên ngành Hóa và chuyên ngành Kỹ thuật Nông nghiệp trở lên có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với Giáo viên THCS.	B Trở lên	Anh B trở lên		
CS-04	Giáo viên THCS hạng II, Mã số V.07.04.11	03	Giáo viên dạy Toán	Tốt nghiệp Đại học sư phạm trở lên ngành Toán hoặc Đại học trở lên ngành Toán có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với Giáo viên THCS.	B Trở lên	Anh B trở lên		

Khối Tiểu học (38 Chỉ tiêu)

TH-01	GVTH hạng II, Mã số V.07.03.07	27	Giáo viên dạy 9 môn	Tốt nghiệp ĐH GD Tiểu học trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên		
TH-02	GVTH hạng III, Mã số V.07.03.08;	02	Giáo viên dạy 9 môn	Tốt nghiệp CĐ trở lên ngành Giáo dục Tiểu học	B Trở lên	Anh B trở lên		
TH-03	GVTH hạng II, Mã số V.07.03.07	03	Giáo viên dạy thể dục	Tốt nghiệp ĐH Sư phạm Thể dục trở lên; ĐHSP Giáo dục thể chất trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; ĐH GD thể chất trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; ĐH Giáo dục thể chất - Giáo dục Quốc phòng trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;	B Trở lên	Anh B trở lên		
TH-04	GVTH hạng III, Mã số V.07.03.08;	01	Giáo viên dạy Thể dục	Tốt nghiệp CĐSP Thể dục trở lên; CĐSP Giáo dục thể chất trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; CĐ Giáo dục thể chất trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm; CĐ Thể dục trở lên có Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	B Trở lên	Anh B trở lên		
TH-05	GVTH hạng II, Mã số V.07.03.07	01	Giáo viên dạy Mỹ thuật	Tốt nghiệp ĐH SP Mỹ thuật trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên		
TH-06	GVTH hạng III, Mã số V.07.03.08;	01	Giáo viên âm nhạc	Tốt nghiệp CĐSP âm nhạc trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên		

TH-07	GVTH hạng II, Mã số V.07.03.07	01	Giáo viên dạy Thể dục kiêm Tổng Phụ trách Đội	Tốt nghiệp ĐH Thể dục thể thao trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên	Có Chứng chỉ Đoàn, Hội, Đội	
TH-08	GVTH hạng II, Mã số V.07.03.07	01	Giáo viên dạy 9 môn kiêm Tổng phụ trách đội	Tốt nghiệp ĐH Giáo dục tiểu học trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên	Có Chứng chỉ Đoàn, Hội, Đội	
KT-01	Kế toán viên, 06.031	01	Nhân viên Kế toán	Tốt nghiệp ĐH Kế toán - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp trở lên	B Trở lên	Anh B trở lên		
Khởi Mầm non (37 Chỉ tiêu)								
MN-01	GVMN Hạng II, Mã số V.07.02.04;	32	Giáo viên Mầm non	Tốt nghiệp Đại học trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B Trở lên	Anh B trở lên		
MN-02	GVMN Hạng III, Mã số V.07.02.05;	05	Giáo viên Mầm non	Tốt nghiệp Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mầm non	B Trở lên	Anh B trở lên		

Biểu này có 82 chỉ tiêu đăng ký xét tuyển./.

72/

Ches de Trice VP
11/3/2019